TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 13/5/2019
V/v "T/c Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rẻn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến.
2. Ông Nguyễn Công Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C – Bến Tre.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2019/TLST-DS ngày 19/2/2019 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 (Và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST - DS ngày 22 tháng 4 năm 2019) giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1944** (Có mặt)
   Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
2. *Bị đơn*: **Ông Trần Công S, sinh năm 1975** (Vắng mặt);
   Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre .
3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Bà Võ Thị H(T), sinh năm 1978 (Có mặt);
Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2019, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn K trình bày:

Vào ngày 04/02/2014 (ngày 05/01/2014 âm lịch), vợ chồng bị đơn ông Trần Công S, bà Võ Thị H có vay của ông Huỳnh Văn K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, khi vay tiền đôi bên có lập biên nhận và ông S có ký tên vào biên nhận. Sau khi vay tiền ông S có thanh toán tiền lãi cho ông K

được 06 tháng đầu theo thỏa thuận là 6.000.000 đồng, trả được 500.000 đồng tiền vay gốc rồi ngưng không thanh toán tiếp. Đã nhiều lần ông K yêu cầu ông S, bà H thanh toán số tiền đã vay còn nợ cho ông K nhưng phía ông S, bà H cứ hẹn rồi không thực hiện. Vì vậy, nguyên đơn ông K khởi kiện yêu cầu tòa án buộc ông Trần Công S, bà Võ Thị H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông K số tiền nợ còn thiếu là 19.500.000 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi trong thời gian chậm thanh toán.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2019, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Võ Thị H(Thủy) trình bày:

Vào ngày 05/01/2014 âm lịch vợ chồng bà H, ông S vay của ông Huỳnh Văn K số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng. Việc vay tiền nói trên chồng bà H là ông Trần Công S có làm biên nhận, ký tên giao cho ông K giữ, tuy nhiên trong biên nhận không có ghi phần lãi suất vay và thỏa thuận trả tiền lãi hàng tháng; Sau khi vay tiền, vợ chồng ông S và bà H thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 5%/tháng cho ông K đến tháng 09/2016 thì ngưng. Việc thanh toán tiền lãi không có làm giấy tờ. Từ tháng 9 năm 2016 đến nay do làm kinh tế không thuận lợi nên không có thanh toán được thêm phần tiền lãi nào cho ông K, chỉ thanh toán được cho ông K 500.000 đồng tiền vay gốc nên bị ông K kiện đòi.

Bà H cho rằng hiện hoàn cảnh vợ chồng bà H, ông S vẫn rất khó khăn nên vợ chồng bà H, ông S xin được thanh toán số tiền nợ vay 19.500.000 đồng của ông K dưới hình thức thanh toán dần, mỗi tháng thanh toán 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Riêng phần tiền lãi bà H cho rằng bà và ông S đã thanh toán cho ông K đến tháng 9/2016, bà H không có chứng cứ gì chứng minh, ông K cũng không có yêu cầu vợ chồng bà H trả lãi trong thời gian chậm thanh toán đến nay nên bà H cũng không có yêu cầu tính lại phần tiền lãi đã đóng cho ông K.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Công S nhưng ông S không làm bản tự khai, không tham gia các phiên làm việc theo giấy triệu tập của tòa. Theo vợ ông S là bà Võ Thị H trình bày thì chồng bà là ông Trần Công S đang đi ghe cào ngoài khơi để kiếm tiền trả nợ, không thể bỏ việc về tham gia tố tụng tại tòa mọi vấn đề liên quan trong vụ án do ông K khởi kiện ông S có cùng quan điểm với bà H. Tại phiên tòa, ông S vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn Trần Công S.

Nhưng tại phiên tòa, ông S vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông S là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn K về việc yêu cầu ông Trần Công S, bà Võ Thị H liên đới thanh toán cho ông K số tiền đã vay 19.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi - Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Việc cho vay tiền giữa nguyên đơn ông Huỳnh Văn K và vợ chồng ông Trần Công S, bà Võ Thị H là có thật và hoàn toàn tự nguyện. Phía bà Võ Thị H (T) là vợ của bị đơn ông Trần Công S hoàn toàn thừa nhận lời trình bày của ông K và khẳng định đến nay số tiền nợ vay gốc vợ chồng bà H, ông S chưa thanh toán, còn nợ lại ông K là 19.500.000 đồng. Xác định việc vay tiền của ông K là vợ chồng bà H, ông S sử dụng vào mục đích thanh toán các khoản chi phí trong quá trình làm kinh tế của vợ chồng bà H, ông S. Mặt dù ông S không tham gia tố tụng theo sự triệu tập hợp lệ của Tòa án nhưng ông S và bà H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E vào ngày 31/12/2002 và chung sống đến nay nên việc ông K yêu cầu vợ chồng bà H, ông S thanh toán cho ông K số tiền nợ còn thiếu 19.500.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các các các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự; Các điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.2] Xét việc bà Võ Thị H, ông Trần Công S cho rằng hiện nay kinh tế gia đình vẫn rất khó khăn, yêu cầu được thanh toán số tiền 19.500.000 đồng còn thiếu ông K dưới hình thức thanh toán dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ không được ông K đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử nghĩ nên bác, đồng thời buộc bà Võ Thị H, ông Trần Công S có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Văn K số tiền nợ vay 19.500.000 đồng là hợp lý.

[2] Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Văn K không yêu cầu vợ chồng bà H, ông S thanh toán tiền lãi đối với số tiền nợ vay trong thời gian vợ chồng bà H, ông S chậm thanh toán.

[3] Về án phí DS-ST có giá ngạch: (19.500.000 đồng x 5%) = 975.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Công S, bà Võ Thị H phải liên đới nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự; Các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn K về việc tranh chấp hợp đồng vay. Buộc bị đơn ông Trần Công S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H (T) có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Văn K số tiền nợ vay là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Văn K không yêu cầu vợ chồng ông Trần Công S, bà Võ Thị H thanh toán tiền lãi đối với số tiền nợ vay gốc trong thời gian vợ chồng bà H, ông S chậm thanh toán đến nay.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) buộc ông Trần Công S và bà Võ Thị H phải liên đới nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Rẻn